

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Thê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Trần Thị A** - sinh ngày 10/02/1991 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Hộ khẩu thường trú: xóm H, xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị Q; Chồng Trần Hữu D (sinh năm 1983) và có 01 con; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Văn Ch** - sinh ngày 20/02/1987 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 3, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị M (sinh năm 1995) và chưa có con; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/02/2020, biết Trần Thị A bị tạm giữ, Nguyễn Văn Ch lên trụ sở Công an huyện Đô Lương để khai báo về hành vi đánh lô đề của mình đồng thời giao nộp 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 gắn sim số 0326.596314 và hiệu Vivo1820 màu xanh gắn sim số 0385.397915. Thực hiện Lệnh giữ người khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Thị A tại xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, cơ quan điều tra thu giữ 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh gắn sim số 0376.135282, hiệu Iphone6S Plus màu hồng gắn sim số 0767.596888, hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0963.100291, số tiền 1.671.000 đồng của Trần Thị A và số tiền 65.968.000 đồng khác (gồm nhiều cọc tiền có mệnh giá khác nhau).

Qua kiểm tra dữ liệu tin nhắn trên các điện thoại thu giữ và đấu tranh khai thác từ hai đối tượng đã phát hiện được:

Vào ngày 01/11/2019, giữa A và Ch có nhắn tin qua mạng xã hội Zalo (tên sử dụng Zalo của Ch là “Zzzzaaaa Sssssz” số điện thoại đăng ký 0385.397915, của A là “A” số điện thoại đăng ký 0963.100291) thể hiện nội dung Ch mua số lô 72 (150 điểm x 2 lần tương ứng 3.300.000 đồng), số lô 52 (100 điểm x 2 lần tương ứng 2.200.000 đồng); sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc, do cả hai số lô 72 – 52 đều xuất hiện 02 lần trên bảng kết quả nên Ch trúng thưởng với số tiền là 40.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 01/11/2019 xác định được là 3.300.000 đồng + 2.200.000 đồng + 40.000.000 đồng = 45.500.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền đánh lô, A đã trả thưởng cho Ch đầy đủ.

Từ 18 giờ 09 phút đến 18 giờ 10 phút, ngày 28/02/2020, bằng số điện thoại 0326.596314, Ch đã nhắn 02 tin đến số điện thoại 0376.135282 của A để mua nhiều số lô/số đề với số tiền là 12.800.000 đồng và được A nhắn tin chấp nhận cả 2 tin nhắn. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Ch trúng thưởng 12.000.000 đồng với số lô 34, 70, 80. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc xác định được là 12.000.000 đồng + 12.800.000 đồng = 24.800.000 đồng. A và Ch chưa thanh toán tiền đánh – tiền trả thưởng cho nhau.

Ngày 12/5/2020 cơ quan điều tra đã chuyển 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 gắn sim số 0326.596314 (IMEI 357751100871364), hiệu Vivo1820 màu xanh gắn sim số 0385.397915 (thu của bị cáo Ch), 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh gắn sim số 0376.135282 và

hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0963.100291 (IMEI 354185109870312 thu của bị cáo A) sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Ngày 03/3/2020 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone6S Plus màu hồng gắn sim số 0767.596888 + số tiền 1.671.000 đồng cho Trần Thị A và số tiền 65.968.000 đồng cho chủ sở hữu ông Trần Hữu C do không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-ĐL ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Thị A, bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trần Thị A thừa nhận bị cáo đã ghi bán số lô đề trái phép cho Nguyễn Văn Ch hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất là vào ngày 01/11/2019, qua tin nhắn ứng dụng zalo, ghi bán 2 số lô 72 + 52 với tiền đánh là 5.500.000 đồng thì Ch trúng thưởng 40.000.000 đồng (ngoài ra còn một số số lô khác không nhớ con số cụ thể với tiền đánh là 770.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng); sau khi trừ chênh lệch giữa tiền đánh và tiền trúng thưởng, bị cáo đã trả cho Ch đầy đủ. Lần thứ hai vào ngày 28/02/2020, qua tin nhắn SMS, ghi bán nhiều số lô với số tiền đánh 12.800.000 đồng, Ch trúng thưởng 12.000.000 đồng nên Ch còn phải trả số tiền đánh 800.000 đồng nhưng khi chưa được Ch thanh toán thì bị cáo bị bắt giữ. Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để ghi lô đề có nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh gắn sim số 0376.135282 và sim số 0963.100291. Còn chiếc điện thoại Nokia105 dùng để liên lạc với gia đình thì mới được gắn sim chính chủ 0963.100291 vào. Bị cáo hiện đang mang thai ở tháng thứ tư và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn Ch thừa nhận lời khai của bị cáo A. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền đánh bạc 13.000.000 đồng. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huy chương kháng chiến và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị A từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ch từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc từ: bị cáo A 5.500.000 đồng, bị cáo Ch 21.500.000 đồng (sau khi đã trừ 13.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương); tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105, hiệu Vivo1820 (thu của bị cáo Ch), chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 (thu của bị cáo A) và trả lại cho bị cáo A chiếc điện thoại Nokia105. Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: tại xã N, huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An, thông qua tin nhắn ứng dụng Zalo và SMS, trong ngày 01/11/2019, Trần Thị A và Nguyễn Văn Ch đã thực hiện hành vi mua bán số lô/đề với số tiền 45.500.000 đồng (trong đó, tiền đánh 5.500.000 đồng, tiền trúng thưởng 40.000.000 đồng) và trong ngày 28/02/2020 thực hiện hành vi mua bán số lô/đề với số tiền 24.800.000 đồng (trong đó, tiền đánh 12.800.000 đồng, tiền trúng thưởng 12.000.000 đồng). Như vậy, hành vi của A và Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị

cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nổi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 2 lần (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) và phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn; không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo A là người làm chủ ghi bán lô đề nên tính chất hành vi nguy hiểm hơn và phải chịu trách nhiệm chính, cao hơn so với bị cáo Ch trong vụ án.

Nhưng cần xét: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo Ch tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai thác các dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội; tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc 13.000.000 đồng (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã đầu thú và có ông nội là người có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo A là người đang mang thai (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; bị cáo A đang mang thai nên nếu bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội sẽ làm ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý của người mẹ và tương lai của con trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo bị mất việc làm và mất thu nhập trong thời gian bị truy tố nên không khấu trừ thu nhập.

**Về hình phạt bổ sung:** các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### **Về biện pháp tư pháp:**

03 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 và hiệu Vivo1820 màu xanh (thu của bị cáo Ch), hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh (thu của bị cáo A) là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Sim điện thoại số 0326.596314, số 0385.397915, số 0376.135282, số 0963.100291 liên quan trực tiếp đến giao dịch mua bán lô đề đã bị khóa, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

Số tiền đánh bạc giữa hai bị cáo (gồm 5.500.000 đồng tiền Ch đánh bạc được khấu trừ và 34.500.000 đồng tiền A trả thưởng cho Ch) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Do bị cáo Ch đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc là 13.000.000 đồng vào ngày 27/5/2020 theo Biên

lai thu số 0000604 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành nên còn phải truy thu từ bị cáo Ch 21.500.000 đồng, từ bị cáo A 5.500.000 đồng.

Về vấn đề khác: đối với hành vi mua/bán số lô ngày 01/11/2019 theo khai nhận của hai bị cáo với số tiền 770.000 đồng (tương đương 35 số điểm lô) và 2.800.000 đồng (tiền trúng thưởng những điểm lô khác) thì do không có dữ liệu lưu trữ để đối chiếu nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với số tiền 1.671.000 đồng + chiếc điện thoại di động hiệu Iphone6S Plus màu hồng gắn sim số 0767.596888 của Trần Thị A và số tiền 65.968.000 đồng của ông Trần Hữu C không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo A và ông C là đúng pháp luật.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 thu giữ của bị cáo A đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương không liên quan đến vụ án, cần trả lại.

Về án phí: các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị A, Nguyễn Văn Ch** phạm tội "**Đánh bạc**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị A 02** (Hai) năm **01** (Một) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **02** (Hai) năm **21** (Hai mươi một) ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **01** (Một) năm **05** (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

Giao bị cáo Ch cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ

An; giao bị cáo A cho UBND xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, UBND xã Y trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự và thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 (IMEI 357751100871364), hiệu Vivo1820 màu xanh, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh.

+ Tiêu hủy sim số 0326.596314, số 0385.397915, số 0376.135282, số 0963.100291.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị A chiếc điện thoại di động hiệu Nokia105 màu đen (IMEI 354185109870312).

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020).

+ Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000604 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành ngày 27/5/2020.

+ Truy thu vào ngân sách nhà nước từ:

Bị cáo Trần Thị A số tiền **5.500.000** đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền **21.500.000** đồng.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lưu Thị Hồng Thê*